

NÂNG CAO KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM CHO ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH

Nguyễn Hữu Ngoan¹, Trương Nguyên Hiền²

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Email: ¹ngoanctm.bkdn@gmail.com, ²Thayhienktv@gmail.com

Tóm tắt: Bài báo phân tích tầm quan trọng của kỹ năng làm việc nhóm đối với đội ngũ giảng viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học. Trên cơ sở lý luận và khảo sát thực tiễn tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, bài báo phân tích những điểm mạnh, hạn chế và kiến nghị các giải pháp nâng cao mức độ hiệu lực làm việc nhóm trong nhà trường. Nghiên cứu nhấn mạnh việc phát triển các kỹ năng mềm như giao tiếp, lắng nghe, chia sẻ và kỹ năng tổ chức là yếu tố then chốt để tạo dựng tập thể giảng viên đoàn kết, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của giáo dục hiện đại.

Từ khóa: Làm việc nhóm; kỹ năng mềm; giảng viên đại học; hợp tác; giáo dục đại học.

ENHANCING TEAMWORK SKILL SFOR LECTURERS AT VINH UNIVERSITY OF TECHNOLOGY EDUCATION

Nguyen Huu Ngoan¹, Truong Nguyen Hien²

Vinh University of Technology Education.

Email: ¹ngoanctm.bkdn@gmail.com, ²Thayhienktv@gmail.com

Abstract: The paper analyzes the importance of teamwork skills for university lecturers in the context of higher education reform. Based on theoretical foundations and practical surveys conducted at Vinh University of Technical Education, the study examines the strengths, limitations, and proposes solutions to enhance the effectiveness of teamwork within the institution. The research emphasizes that the development of soft skills such as communication, active listening, sharing, and organizational abilities is a key factor in building a cohesive and innovative faculty capable of meeting the demands of modern education

Keywords: Teamwork; soft skills; university lecturers; collaboration; higher education.

Nhận bài: 10/05/2025

Phản biện: 10/06/2025

Duyệt đăng: 15/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, giáo dục đại học đứng trước những yêu cầu đổi mới toàn diện, cả về nội dung đào tạo, phương pháp giảng dạy lẫn cách thức quản trị và vận hành hệ thống. Đội ngũ giảng viên, với vai trò là trung tâm của quá trình giáo dục, không chỉ cần giỏi chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm mà còn phải thích ứng linh hoạt với môi trường làm việc liên ngành, tích hợp công nghệ và hướng đến phát triển bền vững.

Một trong những năng lực cốt lõi mà giảng viên hiện đại cần sở hữu là kỹ năng làm việc nhóm, bởi đây là nền tảng để thúc đẩy các hình thức hợp tác chuyên môn, tổ chức nghiên cứu tập thể, xây dựng chương trình đào tạo liên kết và tham gia các dự án khoa học ứng dụng. Làm việc nhóm hiệu quả giúp giảng viên không chỉ phát huy được năng lực cá nhân mà còn góp phần quan trọng vào việc tạo dựng một môi trường học thuật cởi mở, đổi mới và sáng tạo.

Tại các trường đại học, đặc biệt là các cơ sở đào tạo có định hướng ứng dụng như Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, kỹ năng làm việc nhóm trở nên đặc biệt cần thiết. Điều này xuất

phát từ tính chất đặc thù của hoạt động đào tạo kỹ thuật, nơi các môn học, mô đun và dự án đều đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa các giảng viên và giữa giảng viên với sinh viên. Tuy nhiên, thực tế cho thấy kỹ năng làm việc nhóm của một bộ phận giảng viên vẫn còn nhiều hạn chế, dẫn đến hiệu quả hợp tác chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng dạy học và nghiên cứu.

Chính vì vậy, việc xây dựng và phát triển năng lực làm việc nhóm cho đội ngũ giảng viên là một nhiệm vụ cấp thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt của nhà trường và hướng đến mục tiêu lâu dài trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

Bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng kỹ năng làm việc nhóm của giảng viên tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, từ đó phân tích nguyên nhân, chỉ ra những điểm mạnh và hạn chế, đồng thời đề xuất một số giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả làm việc nhóm trong môi trường giáo dục đại học hiện đại.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

Làm việc nhóm là một kỹ năng mềm quan trọng trong môi trường giáo dục đại học hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới phương pháp

dạy học và tăng cường năng lực tự chủ đại học. Nhóm là tập hợp những cá nhân có các kỹ năng bổ sung, cùng chịu trách nhiệm vì mục tiêu chung. Để nhóm hoạt động mức độ hiệu lực, đòi hỏi đảm bảo nguyên tắc phân công nhiệm vụ hợp lý, giao tiếp mức độ hiệu lực, phối hợp hành động và đánh giá thành quả định kỳ.

Các nguyên tắc cơ bản trong làm việc nhóm bao gồm: nguyên tắc phân công rõ ràng, nguyên tắc công bằng, nguyên tắc tôn trọng sự khác biệt và nguyên tắc phối hợp linh hoạt. Những kỹ năng cốt lõi đòi hỏi có trong làm việc nhóm bao gồm: giao tiếp, thuyết phục, lắng nghe, tổ chức và giải quyết xung đột.

Bên cạnh các nguyên tắc nền tảng, lý luận giáo dục hiện đại còn nhấn mạnh vai trò của học tập cộng tác như một hình thức phát triển bền vững kỹ năng cá nhân và năng lực nghề nghiệp. Trong môi trường đại học, học tập cộng tác giữa giảng viên không chỉ hỗ trợ xây dựng bài giảng chất lượng mà còn thúc đẩy nghiên cứu liên ngành, phát triển chương trình đào tạo tiên tiến và cải tiến phương pháp đánh giá.

Các nghiên cứu của Vygotsky và Bandura đều cho rằng, học tập diễn ra hiệu quả nhất khi có sự tương tác xã hội, đặc biệt trong môi trường nhóm nhỏ. Do đó, việc phát triển kỹ năng làm việc nhóm không chỉ đơn thuần là hỗ trợ cho hoạt động nghề nghiệp, mà còn là chìa khóa thúc đẩy năng lực đổi mới sáng tạo, tư duy phản biện và khả năng thích ứng linh hoạt của giảng viên, đáp ứng yêu cầu toàn cầu hóa và hội nhập giáo dục.

2.2. Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh phân tích rằng, mặc dù hoạt động nhóm đã được triển khai trong đa dạng chương trình đào tạo và hoạt động chuyên môn, mặc dù vậy kỹ năng làm việc nhóm của giảng viên vẫn còn đa dạng hạn chế. Các vấn đề thường gặp bao gồm: thiếu kỹ năng giao tiếp, ngại phát biểu, tư duy làm việc độc lập cao, thiếu tinh thần phối hợp và chưa có quy trình rõ ràng trong sinh hoạt nhóm.

Ngoài ra, việc xây dựng nhóm nghiên cứu liên ngành, triển khai các dự án giảng dạy tích hợp, thiết kế chương trình đào tạo... đều đòi hỏi giảng viên phải có kỹ năng hợp tác chuyên nghiệp. Điều này đặt ra nhu cầu cấp thiết cấp bách đòi hỏi bồi dưỡng kỹ năng làm việc nhóm một cách có hệ thống và bài bản.

Tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, nhiều chương trình đào tạo mang tính ứng dụng

cao đã được triển khai, yêu cầu sự phối hợp chặt chẽ giữa các khoa, bộ môn và đơn vị hỗ trợ. Tuy nhiên, sự thiếu đồng bộ trong phương pháp làm việc nhóm dẫn đến sự chông chéo trong kế hoạch, kém hiệu quả trong phân bổ thời gian và nguồn lực.

Một số dự án hợp tác quốc tế hoặc nghiên cứu khoa học liên ngành không đạt được kết quả như kỳ vọng, phần lớn do năng lực làm việc nhóm của các thành viên tham gia chưa đáp ứng được yêu cầu triển khai thực tế.

Thực tiễn đặt ra yêu cầu cấp thiết cần xây dựng lộ trình đào tạo, huấn luyện và đánh giá kỹ năng nhóm cho giảng viên một cách hệ thống, dựa trên khảo sát nhu cầu và định hướng chiến lược phát triển của nhà trường trong thời đại số hóa và liên kết mạng lưới giáo dục toàn cầu.

2.3. Thực trạng kỹ năng làm việc nhóm của giảng viên

Khảo sát sơ bộ tại các khoa thuộc Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh phân tích rằng, giảng viên có thái độ tích cực với hoạt động nhóm, mặc dù vậy mức độ hiệu lực còn hạn chế. Các biểu hiện cụ thể bao gồm:

Nhiều giảng viên trẻ thiếu kinh nghiệm, ngại trao đổi chuyên môn.

Một số nhóm hoạt động hình thức, chưa có sản phẩm cụ thể.

Có tình trạng “ỷ lại” hoặc “thích làm một mình” trong một số tổ chuyên môn.

Việc phân công nhiệm vụ trong nhóm chưa công bằng hoặc không phù hợp với năng lực.

Nguyên nhân của tình trạng này một phần do thiếu chương trình đào tạo kỹ năng mềm, một phần do thói quen làm việc cá nhân tồn tại lâu dài trong môi trường giảng dạy truyền thống.

Dữ liệu khảo sát nội bộ (năm 2024) tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh cho thấy:

Hơn 60% giảng viên chưa từng tham gia các khóa đào tạo kỹ năng làm việc nhóm chính thức.

Chỉ 35% giảng viên đánh giá nhóm chuyên môn mà họ tham gia là hiệu quả.

Một số nguyên nhân chính bao gồm:

Thiếu tài liệu hướng dẫn và bộ tiêu chí đánh giá nhóm rõ ràng;

Trường nhóm không được tập huấn vai trò lãnh đạo nhóm;

Tâm lý “ngại tranh luận”, “sợ mâu thuẫn”, “chưa quen phản biện học thuật”.

Ngoài ra, còn tồn tại tư duy cá nhân hóa trong công việc chuyên môn – đặc biệt trong các lĩnh vực thiên về kỹ thuật – khiến một số giảng viên vẫn ưu tiên làm việc độc lập. Những yếu tố này

nếu không được điều chỉnh sẽ cản trở mạnh mẽ đến năng lực phát triển chuyên môn sâu và làm chậm tiến trình hội nhập giáo dục của nhà trường.

2.4. Giải pháp và kế hoạch hành động

Để nâng cao mức độ hiệu lực trong hoạt động làm việc nhóm của đội ngũ giảng viên, cần một hệ thống giải pháp đồng bộ, vừa mang tính chiến lược dài hạn, vừa có các bước đi cụ thể, khả thi trong ngắn hạn. Trên cơ sở tổng hợp lý luận và thực tiễn tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, bài viết đề xuất các nhóm giải pháp trọng tâm như sau:

a. Nhóm giải pháp phát triển năng lực cá nhân và tổ chức

Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng làm việc nhóm theo mô hình trải nghiệm thực hành:

Thay vì chỉ tập trung vào lý thuyết, các chương trình bồi dưỡng nên thiết kế theo hướng học tập tích cực, kết hợp giữa trải nghiệm, phản hồi đồng đẳng và mô phỏng tình huống thực tiễn. Mỗi khóa học cần có kết quả đầu ra cụ thể, ví dụ: xây dựng kế hoạch nhóm, phân tích tình huống xung đột trong nhóm, kỹ thuật phản hồi hiệu quả... Việc tổ chức theo hình thức blended learning (kết hợp trực tuyến và trực tiếp) cũng sẽ giúp tăng hiệu quả tiếp cận của giảng viên.

Thành lập các nhóm chuyên đề, nhóm kỹ thuật số, nhóm tư vấn học thuật có cơ chế tự chủ rõ ràng:

Các nhóm này cần hoạt động theo mô hình “tự quản – có sản phẩm – có phản hồi”. Ví dụ, nhóm chuyên đề có thể được giao nhiệm vụ xây dựng tài liệu giảng dạy tích hợp, nhóm kỹ thuật số đảm nhận phát triển học liệu số, còn nhóm tư vấn học thuật có thể hỗ trợ đồng nghiệp trong công tác xây dựng đề cương, cải tiến phương pháp giảng dạy. Việc phân bổ kinh phí theo kết quả đầu ra sẽ khuyến khích tính chủ động và nâng cao tính trách nhiệm của từng thành viên.

Lồng ghép hoạt động nhóm vào kế hoạch năm học của khoa, bộ môn và các tổ chức chuyên môn:

Hoạt động nhóm cần được thể chế hóa, trở thành một phần trong nhiệm vụ chuyên môn hằng năm thay vì chỉ là hoạt động tự phát. Điều này đòi hỏi nhà trường cần có hướng dẫn cụ thể về cách thức tổ chức, báo cáo, đánh giá và lưu trữ kết quả hoạt động nhóm như một phần hồ sơ minh chứng trong công tác kiểm định chất lượng.

Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ hiệu lực của nhóm làm việc:

Các tiêu chí cần đảm bảo đo lường được các khía cạnh chính như: (1) hiệu quả công việc (chất lượng sản phẩm, đúng hạn); (2) hiệu lực hợp tác

(mức độ phối hợp, giao tiếp, đồng thuận); (3) mức độ phản hồi nội bộ (phản hồi từ thành viên trong và ngoài nhóm); (4) sự phát triển năng lực cá nhân (mức độ trưởng thành trong tư duy hợp tác, vai trò đảm nhận). Các tiêu chí này cần được công khai và áp dụng nhất quán giữa các khoa, tạo sự công bằng và khích lệ.

b. Kế hoạch hành động cụ thể theo năm học

Năm học 2025–2026: Triển khai thí điểm mô hình nhóm nghiên cứu liên ngành tại ba khoa đại diện cho ba khối: kỹ thuật – sư phạm – công nghệ. Mỗi nhóm sẽ được giao một đề tài có tính ứng dụng, với sự hỗ trợ chuyên môn từ phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế.

Tổ chức tuần lễ đào tạo kỹ năng mềm dành cho giảng viên, đặc biệt tập trung vào kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp chuyên nghiệp, và quản lý xung đột học thuật. Chuyên gia được mời giảng dạy có thể đến từ các trường đại học có uy tín trong nước hoặc quốc tế.

Phát triển hệ thống phản hồi nội bộ (internal feedback system) cho phép giảng viên góp ý ẩn danh hoặc trực tiếp về hoạt động nhóm của đơn vị mình. Điều này giúp tăng tính dân chủ, minh bạch và đồng thời là kênh quan trọng để lãnh đạo nhà trường điều chỉnh chính sách nhân sự và quản trị học thuật.

c. Lộ trình ba giai đoạn nâng cao kỹ năng làm việc nhóm

Giai đoạn 1 – Khởi động (Năm học đầu tiên):

Tập trung xây dựng nhận thức và hiểu biết chung về kỹ năng làm việc nhóm trong giảng viên. Tiến hành khảo sát thực trạng, lựa chọn mô hình đào tạo phù hợp, triển khai truyền thông nội bộ để nâng cao sự quan tâm và sẵn sàng tham gia của đội ngũ. Các khóa học cơ bản sẽ được tổ chức theo hình thức ngắn hạn, thực hành nhiều hơn lý thuyết.

Giai đoạn 2 – Tăng tốc (Năm học thứ hai):

Bắt đầu áp dụng mô hình nhóm vào các nhiệm vụ cụ thể của đơn vị: xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức hội thảo chuyên môn, phát triển tài nguyên dạy học số... Kết hợp đánh giá định kỳ, phản hồi từ các thành viên nhóm, từ trưởng bộ môn và phòng đào tạo để điều chỉnh mô hình cho phù hợp với đặc thù từng ngành.

Giai đoạn 3 – Ổn định và cải tiến (Từ năm học thứ ba trở đi):

Ban hành quy trình làm việc nhóm chuẩn hóa toàn trường. Xây dựng hệ thống đánh giá định kỳ và tạo hành lang pháp lý để nhóm làm việc trở thành một tiêu chí trong đánh giá, khen thưởng và bổ nhiệm giảng viên. Dữ liệu từ hoạt động nhóm

cũng được sử dụng làm minh chứng trong kiểm định chất lượng cấp chương trình và cấp cơ sở đào tạo.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng tự chủ, tích hợp liên ngành và hội nhập quốc tế, kỹ năng làm việc nhóm nổi lên như một năng lực cốt lõi có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu suất giảng dạy, chất lượng nghiên cứu và hiệu lực quản trị trong các cơ sở giáo dục. Kỹ năng này không chỉ đơn thuần là một kỹ thuật hỗ trợ giao tiếp, mà còn là chỉ số phản ánh năng lực hợp tác học thuật, năng lực giải quyết vấn đề tập thể và tinh thần học hỏi xuyên suốt của đội ngũ giảng viên trong hệ sinh thái tri thức hiện đại.

Tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, việc nâng cao kỹ năng làm việc nhóm cần được xác định là một thành tố chiến lược trong phát triển nguồn nhân lực học thuật, gắn liền với định hướng đổi mới phương pháp đào tạo, tổ chức hoạt động nghiên cứu, chuyển giao tri thức và đảm bảo chất lượng giáo dục. Không thể có một nền giáo dục chất lượng nếu đội ngũ giảng viên không thể cộng tác hiệu quả với nhau để cùng tạo ra giá trị gia tăng về học thuật và năng lực cho người học.

Do đó, nhà trường cần tiếp tục ưu tiên đầu tư có định hướng cho các chương trình phát triển kỹ năng làm việc nhóm thông qua các mô hình đào tạo trải nghiệm, lồng ghép thực tiễn và đánh giá theo kết quả đầu ra. Việc tổ chức hoạt động nhóm cần được chuyển từ hình thức tự phát sang cơ chế chuyên nghiệp, có tiêu chuẩn, có giám sát, có phản hồi và có chính sách hỗ trợ rõ ràng. Đồng thời, từng cá nhân giảng viên cũng cần nhận thức rõ ràng rằng việc chủ động tham gia nhóm, rèn luyện năng lực hợp tác và học hỏi từ đồng nghiệp

chính là con đường ngắn nhất để phát triển chuyên môn và tạo dựng uy tín học thuật lâu dài.

Kiến nghị

Để nâng cao hiệu quả của hoạt động làm việc nhóm và tạo dựng nền tảng bền vững cho văn hóa hợp tác học thuật trong các trường đại học, bài viết kiến nghị một số nội dung cụ thể sau:

Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT):

Nên sớm ban hành bộ khung hướng dẫn chuyên môn về phát triển kỹ năng mềm – trong đó có kỹ năng làm việc nhóm – như một thành phần trong chuẩn nghề nghiệp giảng viên đại học. Bộ GD&ĐT cần chỉ đạo triển khai các chương trình bồi dưỡng quốc gia dành cho giảng viên và cán bộ quản lý theo hình thức tích hợp kỹ năng mềm trong quản trị học thuật, nghiên cứu, giảng dạy và công tác đoàn thể.

Đối với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh:

Cần có các cơ chế hỗ trợ tài chính, khen thưởng và công nhận chính thức cho những nhóm làm việc hiệu quả, có sản phẩm học thuật rõ ràng, có đóng góp tích cực vào mục tiêu chiến lược của nhà trường. Đồng thời, việc tổ chức hoạt động nhóm nên được tích hợp vào quy trình đánh giá chuyên môn định kỳ của giảng viên, để tạo động lực tự thân và thúc đẩy sự chủ động.

Đối với chiến lược quốc tế hóa:

Khuyến khích hợp tác và giao lưu học thuật quốc tế là một hướng đi hiệu quả nhằm tiếp cận các mô hình làm việc nhóm tiên tiến, tiếp thu kinh nghiệm tổ chức hoạt động nhóm trong môi trường đa văn hóa. Nhà trường nên chủ động tìm kiếm đối tác quốc tế, tham gia mạng lưới hợp tác học thuật và xây dựng chương trình trao đổi giảng viên nhằm tăng cường tiếp xúc, học hỏi và chuyển giao mô hình tổ chức nhóm hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Luật Giáo dục đại học (sửa đổi)*.
- [2]. Nguyễn Thị Hạnh (2020). *Phát triển kỹ năng mềm cho giảng viên đại học*. Tạp chí Giáo dục.
- [3]. Trần Văn Bình (2019). *Làm việc nhóm trong trường đại học – Lý thuyết và thực tiễn*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4]. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh. *Báo cáo tổng kết năm học 2023–2024*.
- [5]. Nguyễn Thị Hạnh (2020). *Phát triển kỹ năng mềm cho giảng viên đại học Việt Nam trong bối cảnh đổi mới giáo dục*. Tạp chí Giáo dục, Số 480.
- [6]. Lê Thanh Hà (2021). *Tổ chức hoạt động nhóm hiệu quả trong đào tạo giáo viên*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, Viện KHGD Việt Nam.
- [7]. Johnson, D. W., & Johnson, R. T. (2014). *Cooperation and the use of technology*. In R. E. Mayer (Ed.), *The Cambridge Handbook of Multimedia Learning* (2nd ed.). Cambridge University Press.
- [8]. Katzenbach, J. R., & Smith, D. K. (2005). *The Wisdom of Teams: Creating the High-Performance Organization*. Harvard Business Press.
- [9]. Robbins, S. P. & Judge, T. A. (2019). *Organizational Behavior*. Pearson Education